

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 24-02-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Thảo
Ông Nguyễn Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự lý số: 705/2019/TLST – DS ngày 12 tháng 12 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1974

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Hồng D2, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Ấp 5A, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đoàn Ngọc D3 sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp 5A, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Hồng D2 sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp 5A, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp.
(Bà D2 và bà D3 có mặt tại phiên tòa).

NỘI D3 VỤ ÁN:

Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1 ủy quyền cho bà Diễm trình bày:

Năm 2018, bà D3, ông Minh đến đại lý của bà để mua thức ăn chăn nuôi. Đến ngày 28/01/2019 bà D3 kết nợ, còn thiếu đại lý của tôi số tiền 140.408.000đ (có biên nhận) hứa qua tết âm lịch năm 2019 sẽ trả nhưng cứ hẹn lần lượt không trả nợ.

Ngày 15/9/2019 (dl), bà D3 trả 10.000.000đ, do hứa nhiều lần mà không trả nên phải trả cho bà tiền lãi theo quy định pháp luật.

Nên yêu cầu bà D3, ông Minh trả số tiền gốc mua thức ăn gia súc là 140.408.000đ (theo biên nhận ghi nợ ngày 28/01/2019) và tiền lãi từ ngày 28/01/2019 đến ngày 28/8/2019 là 7 tháng với số tiền 16.315.409đ ($140.048.000đ \times 1,66\% \times 7 \text{ tháng} = 16.315.409đ$) nhưng ngày 15/9/2019 bà D3 đã trả được 10.000.000đ, bà đồng ý trừ ra, chỉ yêu cầu bà D3, ông Minh trả tổng cộng số tiền vốn và lãi là 146.723.409đ.

Nay Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà D3 trả số tiền lãi 16.315.000đ, không yêu cầu ông Minh trả tiền nợ tiền thức ăn mà chỉ yêu cầu một mình bà Đoàn Ngọc D3 trả số tiền 130.408.000đ.

Bà Đoàn Ngọc D3 trình bày:

Bà có đến cửa hàng thức ăn gia súc D D để mua thức ăn cho heo, bà có thanh toán cho ông D1 nhiều lần, ngày 28/01/2019 bà chốt sổ còn nợ ông D1 số tiền 140.408.000đ (gồm có vốn và lãi).

Ngày 15/9/2019, bà trả cho ông D1 10.000.000đ, như vậy bà còn nợ 130.408.000đ (vốn và lãi). Nhưng do làm ăn lỗ lã nên chưa trả cho ông D1 được nay bà đồng ý trả số tiền trên nhưng nay xin ông D1 giảm lại tiền lãi cho bà và bà đồng ý trả vốn là 70.000.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ

được quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 85, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Về nội dung: Đình chỉ giải quyết một phần vụ án do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hộ kinh doanh D D có ông Nguyễn Văn D1 làm chủ Hộ kinh doanh, buộc bà Đoàn Ngọc D3 trả cho Hộ kinh doanh D D số tiền 130.408.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1 ghi ngày 25/9/2019 và Đơn rút bớt một phần yêu cầu khởi kiện ghi ngày 27/12/2019 là quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào năm 2018 đến ngày 28/01/2019 bà Đoàn Ngọc D3 có mua thức ăn gia súc của Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D còn nợ lại với số tiền là 140.408.000đ, ngày 15/9/2019 bà D3 có trả được 10.000.000đ, sau đó, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiếp nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông Dũng, yêu cầu bà D3 trả số tiền 130.408.000đ là có cơ sở vì trong quá trình giải quyết bà D3 thừa nhận còn nợ lại số tiền 130.408.000đ trong đó có vốn và lãi nhưng bà D3 không chứng minh được số tiền vốn là 70.000.000đ và số còn lại là tiền lãi mà D3 chỉ cung cấp nộp chứng cứ cho Tòa án là 01 hóa đơn bà D3 còn nợ lại 140.408.000đ ngày 28/01/2019 và 01 biên nhận bà D3 trả 10.000.000đ ngày 15/9/2019 do bà Diễm viết.

[4] Lẽ ra, khi bà D3 trả tiền cho Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D thì bà Diễm có viết biên nhận đưa cho bà D3 cất giữ có ghi rõ số tiền đã trả và số tiền còn nợ lại là không đúng thì bà D3 phải có ý kiến yêu cầu bà Diễm phải ghi lại nhưng bà D3 vẫn mặc nhận số tiền còn nợ lại được ghi trong hóa đơn.

[5] Đồng thời, tại biên nhận ngày 28/01/2019 do bà Diễm cung cấp, bà D3 không thừa nhận chữ ký tên của bà nhưng bà không yêu cầu giám định nên việc bà D3 nại ra chỉ còn nợ lại số tiền vốn 70.000.000đ là không có cơ sở.

[5] Đối với, ông Minh là chồng bà D3 nhưng ông D1 đại diện Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đã có đơn xin rút bớt một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Minh phải có nghĩa vụ trả tiền cùng bà D3 nên Tòa án không đặt ra vấn đề xem xét.

[6] Do chấp nhận yêu cầu của Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1 nên bà D3 phải chịu án phí.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp yêu cầu của Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1 và đình chỉ một phần yêu cầu như đã nhận định ở phần trên. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430; 440 Bộ luật Dân sự; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1.

2. Buộc bà Đoàn Ngọc D3 trả cho Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1 số tiền 130.408.000đ (Một trăm ba mươi triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1.

4. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

5.1 Bà Đoàn Ngọc D3 phải nộp 6.520.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

5.2 Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Đại lý vật tư nông nghiệp - thức ăn gia súc D D đại diện ông D13.669.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BH/2018/0006677, quyền số 0000134, ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay các bên đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên.

7. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai